

An Lâm, ngày 14 tháng 10 năm 2024

NIÊM YẾT CÔNG KHAI
DỰ THẢO KẾ HOẠCH THU - CHI NĂM HỌC 2024-2025

- Căn cứ vào biên bản họp Ban chỉ ủy, Ban giám hiệu mở rộng ngày 05/10/2024, biên bản họp chi bộ trường THCS An Lâm ngày 05/10/2024, biên bản họp hội đồng nhà trường ngày 08/10/2024, biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh ngày 13/10/2024, biên bản họp phụ huynh học sinh toàn trường ngày 13/10/2024. Trường THCS An Lâm niêm yết công khai dự thảo kế hoạch thu, chi các khoản đóng góp năm học 2024-2025 như sau:

I. PHẦN THU THEO QUY ĐỊNH

1. Tiền học phí

1.1. Kế hoạch thu: Mức thu: 85.000 đồng/học sinh/tháng x 9 tháng/năm học.

580 học sinh x 85.000đ x 9 tháng = 443.700.000 đồng

Bằng chữ (Bốn trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn)

1.2. Kế hoạch chi: 443.700.000 đồng

Bằng chữ (Bốn trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn)

Nộp vào tài khoản tiền gửi học phí của nhà trường tại KBNN số tiền: 443.700.000 đồng

Trong đó chi các nội dung:

+ 40% thực hiện cải cách tiền lương.

+ 57% chi chuyên môn, cải tạo, sửa chữa, chi tiền điện, tiền nước...

+ 3% chi công tác quản lý hồ sơ, xuất hóa đơn.

2. Tiền trông xe đạp của học sinh

2.1. Kế hoạch thu: Mức thu: 10.000 đồng/học sinh/tháng x 9 tháng/năm học.

Dự kiến thu: 415 học sinh x 10.000 đồng x 9 tháng = 37.350.000 đồng

Bằng chữ (Ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

2.2. Kế hoạch dự kiến chi

- Nộp thuế 5% thuế TNDN: 37.350.000 đồng x 5% = 1.867.500 đồng

- 5% thuế GTGT: 37.350.000 đồng x 5% = 1.867.500 đồng

* Số còn lại quy ra 100% để chi cho các nội dung sau:

+ 80% chi cho người trực tiếp trông giữ xe = 26.892.000 đồng

+ 20% chi cho công tác thu, quản lý, sửa chữa, xây dựng nhà xe = 6.723.000 đồng

Tổng chi: 37.350.000 đồng

Bằng chữ (Ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

3. Tiền BHYT

3.1. Kế hoạch thu

Mức thu: $4,5\% \times 2.340.000 \times 12 \text{ tháng} \times 70\% = 884.520 \text{ đồng/học sinh}$.

Dự kiến thu: $580 \text{ học sinh} \times 884.520 \text{ đồng} = 513.021.600 \text{ đồng}$

(Năm trăm mười ba triệu không trăm hai mươi một nghìn sáu trăm đồng chẵn).

3.2. Kế hoạch dự kiến chi

Nộp về cơ quan BHXH huyện số tiền: 513.021.600 đồng

(Năm trăm mười ba triệu không trăm hai mươi một nghìn sáu trăm đồng chẵn).

* Sử dụng số tiền do cơ quan BHXH trích cho đơn vị để thực hiện chi các nội dung theo quy định như sau:

- Số tiền hoa hồng BHXH huyện trả cho đơn vị sẽ trả cho người thu; trả cho người hướng dẫn tổ chức thu.

- Số tiền BHXH trích để lại đơn vị để chi cho công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu tại đơn vị được chi như sau:

+ Chi hỗ trợ cho việc khám sức khoẻ định kỳ cho học sinh mức chi theo quy định của cơ quan y tế trực tiếp khám; hỗ trợ chi in thẻ học sinh, ngoài ra chi mua nước uống và các công việc liên quan đến buổi khám sức khoẻ như gang tay, khẩu trang, bông, băng, cồn, gạc, bơm tiêm... *(theo thực tế)*.

+ Chi công tác tuyên truyền người báo cáo là 500.000 -1.000.000/lần, người dự là 50.000 đồng/người/lần.

+ Chi cho công tác sơ kết, tổng kết hỗ trợ 50.000 đồng/người/lần dự; ngoài ra chi mua tài liệu + nước uống... phục vụ cho buổi sơ tổng kết *(theo giá thực tế tại thời điểm)*. Ngoài ra chi thưởng cho các tập thể và cá nhân làm tốt tuyên truyền thu BHYT thường cho mỗi tập thể là 200.000đ, thưởng cho cá nhân là 100.000đ *(thưởng vào dịp tổng kết công tác BHYT sau mỗi năm học)*.

+ Mua bông, băng, cồn, gạc, nước súc miệng, các loại thuốc thông thường *(mua theo nhu cầu sử dụng và theo giá tại thời điểm)*.

+ Mua vật tư văn phòng như Xô, Chậu, Sọt đựng rác, chăn, chiếu, gối...*(theo giá tại thời điểm)*.

+ Mua dụng cụ y tế như: Máy đo huyết áp, cặp nhiệt độ, banh, kéo, khay, bơm tiêm, khẩu trang, gang tay...*(theo nhu cầu sử dụng và theo giá tại thời điểm)*.

+ Mua sổ KCB cho CB-GV-NV và học sinh; làm thẻ KCB cho HS *(theo giá tại thời điểm)*.

+ Chi công tác vệ sinh môi trường như: phun diệt côn trùng, diệt cỏ, thuốc khử trùng, nước tẩy rửa..

+ Phô tô các mẫu biểu, mua các loại sổ dùng cho công tác y tế trường học.

II. CÁC KHOẢN THU TỰ NGUYỆN

1. Tiền BHTT (Phụ huynh học sinh tự nguyện tham gia)

1.1. Kế hoạch thu: Mức thu: 200.000 đồng/học sinh/năm; 300.000 đồng/giáo viên/năm.

Dự kiến thu học sinh: $580 \text{ học sinh} \times 200.000 \text{ đồng} = 116.000.000 \text{ đồng}$

Dự kiến thu giáo viên: $28 \text{ giáo viên} \times 300.000 \text{ đồng} = 8.400.000 \text{ đồng}$

Tổng thu: 124.400.000 đồng

(Một trăm hai mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn).

1.2. Kế hoạch dự kiến chi

- Nộp phí cho Công ty Bảo hiểm PVI Hải Dương 100% số tiền thu được của cán bộ, giáo viên và học sinh. Công ty Bảo hiểm PVI Hải Dương chi trả quyền lợi cho người tham gia theo tỷ lệ quy định.

Số tiền nộp về BHYT: 124.400.000 đồng

(Một trăm hai mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn).

- Sử dụng số tiền do cơ quan BHYT trích cho đơn vị để thực hiện nội dung tuyên truyền.

2. Quỹ Ban đại diện CMHS

Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Do Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp tự vận động các bậc phụ huynh ủng hộ theo tinh thần tự nguyện (Không vận động đến các gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn). Kinh phí vận động được sẽ trích % về quỹ Ban đại diện phụ huynh toàn trường để hoạt động.

III. CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN

1. Sổ liên lạc điện tử

1.1. Kế hoạch thu: Mức thu: 10.000 đồng/học sinh/tháng x 9 tháng/năm học.

Dự kiến thu: 580 học sinh x 10.000 đồng x 9 tháng = 52.200.000 đồng

Bằng chữ (Năm mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)

1.2. Kế hoạch dự kiến chi

Chi trả bên cung cấp dịch vụ 100% số tiền thu của học sinh là: 52.200.000 đồng

Bằng chữ (Năm mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)

2. Tiền nước uống học sinh

2.1. Kế hoạch thu: Mức thu: 7.000 đồng/học sinh/tháng x 9 tháng/năm học.

Dự kiến thu: 580 học sinh x 7.000 đồng/học sinh x 9 tháng = 36.540.000 đồng

Bằng chữ (Ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

2.2. Kế hoạch dự kiến chi

Chi trả bên cung cấp dịch vụ 100% số tiền thu của học sinh là: 36.540.000 đồng

Bằng chữ (Ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

3. Tiền kỹ năng sống

3.1. Kế hoạch thu: Mức thu 12.000 đồng/học sinh/tiết.

Nhà trường sẽ thông báo tới phụ huynh học sinh kế hoạch giảng dạy, số tiết cụ thể sau khi có hướng dẫn chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

3.2. Kế hoạch dự kiến chi

Số tiền cụ thể thu được của học sinh tính tại thời điểm có kế hoạch giảng dạy sẽ được chi cho các nội dung sau:

+ Chi 80% chi trả TTGD kỹ năng sống.

+ Chi 15% chi công tác thu, quản lý.

+ Chi 5% chi tăng cường cơ sở vật chất: Chi tiền điện, nước, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị ...

4. Tiền học thêm

4.1. Kế hoạch thu: Mức thu dự kiến: 7.000 đồng/tiết.

- Dự kiến thu đối với học sinh khối 6,7,8: (Một tuần học 3 buổi, mỗi buổi 3 tiết; tương ứng với số tiết của 1 tuần = 9 tiết).

$447 \text{ học sinh} \times 7.000 \text{ đồng/tiết} \times 9 \text{ tiết/tuần} \times 29 \text{ tuần} = 816.669.000 \text{ đồng}$

- Dự kiến thu đối với học sinh khối 9: (Một tuần học 4 buổi, mỗi buổi 3 tiết; tương ứng với số tiết của 1 tuần = 12 tiết).

$123 \text{ học sinh} \times 7.000 \text{ đồng/tiết} \times 12 \text{ tiết/tuần} \times 29 \text{ tuần} = 299.628.000 \text{ đồng}$

Tổng số tiền dự kiến thu: 1.116.297.000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm mười sáu triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng chẵn).

4.2. Kế hoạch dự kiến chi

- Chi nộp 2% thuế thu nhập trên tổng doanh thu = 22.325.940 đồng

- Số thu còn lại được quy ra 100% để chi cho các nội dung sau:

+ Chi 80% chi giáo viên trực tiếp dạy = 875.176.900 đồng

+ Chi 15% chi công tác thu, quản lý = 164.095.600 đồng

+ Chi 5% chi tăng cường cơ sở vật chất (Chi tiền điện, nước, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị) = 54.698.560 đồng

Tổng số tiền dự kiến chi: 1.116.297.000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm mười sáu triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng chẵn).

5. Tiền vệ sinh trường, lớp:

5.1. Kế hoạch thu: Mức thu: 15.000 đồng/học sinh/tháng x 9 tháng/năm học.

Dự kiến thu: $580 \text{ học sinh} \times 15.000 \text{ đồng/học sinh} \times 9 \text{ tháng} = 78.300.000 \text{ đồng}$

Bằng chữ (Bảy mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng chẵn)

5.2. Kế hoạch dự kiến chi:

- Chi trả tiền công quét dọn sân trường, nhà xe, cổng trường, khơi thông cống rãnh:

$2.600.000 \text{ đồng/tháng} \times 9 \text{ tháng} = 23.400.000 \text{ đồng}$

- Chi trả tiền thuê dọn vệ sinh khu vực nhà vệ sinh của học sinh:

$2.600.000 \text{ đồng/tháng} \times 9 \text{ tháng} = 23.400.000 \text{ đồng}$

- Thuê chở rác đến nơi quy định:

$1.300.000 \text{ đồng/tháng} \times 9 \text{ tháng} = 11.700.000 \text{ đồng}$

* Nhu cầu sử dụng đồ dùng vệ sinh:

STT	Nội dung	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xà phòng rửa tay Lifeboy	Chai	63	72.000	5.040.000
2	Chổi chít quét nhà	Chiếc	28	65.000	1.820.000
3	Chổi lau nhà	Chiếc	28	130.000	3.640.000

4	Nước tẩy rửa nhà vệ sinh	Chai	45	46.000	2.070.000
5	Nước rửa sàn nhà	Chai	28	36.000	1.008.000
6	Bột thông cống	Gói	45	30.000	1.350.000
7	Men xử lý bề phốt	Gói	45	30.000	1.350.000
8	Cọ vệ sinh	Chiếc	8	20.000	160.000
9	Rề có cán dài	Chiếc	2	41.000	82.000
10	Chổi quét nước	Chiếc	3	60.000	180.000
11	Hót rác nhựa	Cái	14	25.000	350.000
12	Giấy vệ sinh	Bịch	55	50.000	2.750.000
	Tổng cộng				19.800.000

*** Tổng chi: 78.300.000 đồng**

(Bảy mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng chẵn)

6. Tiền làm thẻ học sinh

6.1. Kế hoạch thu: Mức thu: 25.000 đồng/học sinh/thẻ/lần

Dự kiến thu: 140 học sinh (khối 6) x 25.000 đồng/học sinh = 3.500.000 đồng

Bằng chữ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng)

6.2. Kế hoạch dự kiến chi

Chi trả bên cung cấp dịch vụ 100% số tiền thu của học sinh là: 3.500.000 đồng *Bằng chữ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng)*

IV. CÁC KHOẢN THU KHÔNG QUY ĐỊNH MỨC THU

Tiền điện điều hòa phục vụ trực tiếp cho nhu cầu của học sinh sẽ căn cứ vào chỉ số điện tiêu thụ hàng tháng chia cho số học sinh đang học tại các lớp.

V. KHOẢN TÀI TRỢ, VIỆN TRỢ

Trong năm học 2024-2025 trường THCS An Lâm không kêu gọi phụ huynh học sinh ủng hộ, tài trợ nhằm tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

Trên đây là bản niêm yết công khai dự thảo kế hoạch thu, chi các khoản do học sinh đóng góp năm học 2024-2025 của trường THCS An Lâm. Bản niêm yết công khai được công khai từ ngày 14/10/2024 đến ngày 13/11/2024.

TRƯỜNG THCS AN LÂM

HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
AN LÂM**

Nguyễn Tiến Ngọc